

Số: 1636 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 05 tháng 10 năm 2018

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 568/TTr-SNN ngày 02/10/2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 04 thủ tục hành chính mới ban hành, 12 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau và 06 thủ tục hành chính bị bãi bỏ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 2084/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 (kèm theo danh mục).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Thay thế Quyết định số 2084/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau.

2. Bãi bỏ 06 thủ tục hành chính (từ STT 105 đến STT 110) tại phần Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CSDLQGTTTHC);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (VIC);
- Công TTĐT tỉnh (VIC);
- Phòng: NN - TN, CCHC (Đời 147, VIC);
- Lưu: VT, M.A38/10.



**Lê Văn Sử**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC  
THỦY LỢI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG  
NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CÀ MAU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1636/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2018  
Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*



Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>I.</b>	<b>Quyết định số 2084/QĐ-UBND ngày 20/12/2017</b>		
1.	CMU-290564	Cấp giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm thuộc rễ ăn sâu trên 1m trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết Ủy ban nhân dân tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc Hội;</li> <li>- Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi.</li> </ul>
2.	CMU-290565	Cấp giấy phép cho hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, trừ các trường hợp sau: a) Các loại xe mô tô hai bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật; b) Xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; c) Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường giao thông công cộng có trọng tải, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi.	
3.	CMU-290566	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 2, 3, 5, 6, 7, 8 Điều 1 Quyết định 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
4.	CMU-290567	Cấp giấy phép cho các hoạt động xây dựng kho, bên bãi, bốc dỡ; tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; xây dựng chuồng trại chăn thả gia súc, nuôi trồng thủy sản; chôn phế thải, chất thải	

5.	CMU-290568	Cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý; hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh, công trình thủy lợi quan trọng quốc gia với lưu lượng xả nhỏ hơn 1000m <sup>3</sup> /ngày đêm	
6.	CMU-290569	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý; hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh, công trình thủy lợi quan trọng quốc gia với lưu lượng xả nhỏ hơn 1000m <sup>3</sup> /ngày đêm	

**Tổng số có 06 thủ tục hành chính cấp tỉnh bị bãi bỏ./.**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC  
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CÀ MAU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1636 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>1. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau), sau đây viết tắt là “Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau”.</p> <p>2. Hoặc nộp trực tuyến tại Trang Một cửa điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, địa chỉ website <a href="http://sonnptmt.dvctt.camau.gov.vn">http://sonnptmt.dvctt.camau.gov.vn</a>, nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.</p> <p>3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.</li> <li>- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.</li> </ul>					
I	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Hoặc nộp trực tuyến.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc Hội; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi.	Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BNN-288337” của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

2	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau.</li> <li>- Hoặc nộp trực tuyến.</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc Hội;</li> <li>- Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi.</li> </ul>	Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BNN-288338” của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý	Thời hạn cấp phép là 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau.</li> <li>- Hoặc nộp trực tuyến.</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc Hội;</li> <li>- Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</li> </ul>	Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BNN-288339” của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau.</li> <li>- Hoặc nộp trực tuyến.</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc Hội;</li> <li>- Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</li> </ul>	Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BNN-288340” của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

5	<p><i>Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh</i></p>	<p>Thời hạn cấp giấy phép là 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>- Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Hoạch nộp trực tuyến.</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc Hội; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi.</p>	<p>Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BNN-288341” của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>
6	<p><i>Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh</i></p>	<p>30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>- Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Hoạch nộp trực tuyến.</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc Hội; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi.</p>	<p>Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BNN-288342” của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>

7	<i>Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh</i>	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau.</li> <li>- Hoặc nộp trực tuyến.</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc Hội;</li> <li>- Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi.</li> </ul>	Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BNN-288343” của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	<i>Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh</i>	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau.</li> <li>- Hoặc nộp trực tuyến.</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc Hội;</li> <li>- Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi.</li> </ul>	Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BNN-288344” của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	<i>Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh</i>	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau.</li> <li>- Hoặc nộp trực tuyến.</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc Hội;</li> <li>- Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi.</li> </ul>	Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BNN-288345” của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



10	<i>Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh</i>	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Hoặc nộp trực tuyến.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc Hội; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi.	Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BNN-288346” của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
11	<i>Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh</i>	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Hoặc nộp trực tuyến.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc Hội; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi.	Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BNN-288347” của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
12	<i>Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh</i>	Thời hạn cấp giấy phép là 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Hoặc nộp trực tuyến.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc Hội; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi.	Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BNN-288348” của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

13	<p><i>Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh</i></p>	<p>05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>- Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Hoặc nộp trực tuyến.</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc Hội; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi.</p>	<p>Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BNN-288349” của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>
14	<p><i>Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh</i></p>	<p>Thời hạn cấp giấy phép là 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>- Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Hoặc nộp trực tuyến.</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc Hội; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi.</p>	<p>Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BNN-288350” của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>

15	<i>Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh</i>	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Hoặc nộp trực tuyến.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc Hội; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi.	Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BNN-288351” của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
16	<i>Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh</i>	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh Cà Mau. - Hoặc nộp trực tuyến.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc Hội; - Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi.	Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được kết nối, tích hợp theo số hồ sơ “BNN-288352” của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

**Ghi chú: Tổng số có 16 thủ tục hành chính cấp tỉnh, trong đó:**

- 04 thủ tục hành chính (từ STT 1 đến 4) mới ban hành;
- 12 thủ tục hành chính (từ STT 5 đến 16) được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/.

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI,  
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN  
NÔNG THÔN CÓ THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ  
SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH VÀ THỦ  
TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH CÓ TIẾP NHẬN VÀ KHÔNG TIẾP NHẬN  
TẠI TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1636 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2018  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	<b>16</b>	<b>0</b>	<b>16</b>	<b>0</b>
*	<b>Lĩnh vực Thủy lợi</b>				
1.	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	X		X	
2.	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	X		X	
3.	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý	X		X	
4.	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý	X		X	
5.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	X		X	

6.	Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	X		X	
7.	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	X		X	
8.	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	X		X	
9.	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh	X		X	
10.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	X		X	
11.	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	X		X	
12.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	X		X	
13.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	X		X	
14.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	X		X	
15.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	X		X	
16.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh	X		X	

**Tổng cộng có 16 thủ tục hành chính cấp tỉnh./.**